

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 07 | Tháng 7 Năm 2024



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## NỘI DUNG CHÍNH

### ✚ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

- Quy định mới về mức lương cơ sở và lương tối thiểu vùng.
- Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng gặp khó khăn.
- Sửa đổi, bổ sung điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh.
- Bổ sung nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng.

### ✚ BÀI VIẾT

“Gỡ rối” vấn đề hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu nước ngoài.

### ✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

- Chính sách thuế khi sáp nhập doanh nghiệp.
- Chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền thuê đất.
- Chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chơi Golf.
- Xuất hóa đơn thu hộ tiền điện nước.

### ✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- Chính thức giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2024.
- Đề xuất điện mặt trời mái nhà tự dùng bán cho EVN giá 671 đồng một kWh.

### ✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## 1. Quy định mới về mức lương cơ sở và lương tối thiểu vùng

Ngày 30/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 73/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 73/2024**”) quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định 74/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 74/2024**”) quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định 73/2024 và Nghị định 74/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 với mức tăng lương cơ sở và lương tối thiểu vùng mà doanh nghiệp và người lao động (“**NLĐ**”) đang quan tâm như sau:

### 1.1 Mức lương cơ sở

Nghị định 73/2024 quy định lương cơ sở từ 01/7/2024 là **2.340.000 đồng/tháng** (tăng 540.000 đồng/tháng so với mức lương cơ sở trước đây). Theo đó, mức đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tối đa của NLĐ từ ngày 01/7/2024 được tăng tương ứng từ **36.000.000 đồng/tháng lên mức 46.800.000 đồng/tháng**. Ngoài ra, các khoản lương hưu, trợ cấp của NLĐ theo các quy định pháp luật về BHXH bắt buộc được tính căn cứ theo mức lương cơ sở cũng được tăng tương ứng theo đó.

Vùng III	3.860.000 đồng	18.600 đồng
Vùng IV	3.450.000 đồng	16.600 đồng

Như vậy, từ 01/7/2024, so với các mức lương tối thiểu trước đây, mức lương tối thiểu tháng của NLĐ trong doanh nghiệp được tăng lên từ **200.000 đồng/tháng đến 280.000 đồng/tháng** và mức lương tối thiểu giờ tăng từ **1.000/giờ đồng đến 1.300 đồng/giờ**, tùy theo vùng.

### 1.2 Mức lương tối thiểu vùng

#### a. Mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ

Nghị định 74/2024 quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với NLĐ làm việc cho người sử dụng lao động (“**NSDLĐ**”) theo vùng như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng	Mức lương tối thiểu giờ
Vùng I	4.960.000 đồng	23.800 đồng
Vùng II	4.410.000 đồng	21.200 đồng

#### b. NLĐ được ưu tiên trả mức lương đã thỏa thuận cao hơn mức lương tối thiểu vùng

Theo quy định tại Điều 5.3 của Nghị định 74/2024, khi thực hiện mức lương tối thiểu, NSDLĐ có trách nhiệm rà soát các chế độ trả lương trong hợp đồng đã thỏa thuận với NLĐ, thỏa ước tập thể và các quy chế, quy định của NSDLĐ để điều chỉnh cho phù hợp. Đối với các nội dung trả lương đã thỏa thuận, cam kết mà có lợi hơn cho NLĐ thì NSDLĐ tiếp tục trả lương theo thỏa thuận, cam kết như: trả lương cao hơn ít nhất 7% lương tối thiểu với người làm công việc hoặc chức danh qua đào tạo nghề, 5% với người làm việc trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm.

Đồng thời, NSDLĐ không được bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương với người làm thêm giờ, làm việc ban đêm, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

**c. Điều chỉnh lại một số địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng**

Nghị định 74/2024 điều chỉnh lại các địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng như:

- Điều chỉnh từ vùng II lên vùng I đối với thị xã Quảng Yên, thị xã Đông Triều, TP. Uông Bí, TP Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh).
- Điều chỉnh từ vùng III lên vùng II đối với TP. Thái Bình (tỉnh Thái Bình); TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, thị xã Bim Sơn (tỉnh Thanh Hóa); thị xã Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa); TP. Sóc Trăng (tỉnh Sóc Trăng).
- Điều chỉnh từ vùng IV lên vùng III đối với các huyện Thái Thụy, Tiền Hải (tỉnh Thái Bình); Triệu Sơn, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Nông Cống (tỉnh Thanh Hóa); huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận).

**2. Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng gặp khó khăn**

Ngày 18/6/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành Thông tư 06/2024/TT-NHNN (“**Thông tư 06/2024**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN (“**Thông tư 02/2023**”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“TCTD”) cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Theo đó, Thông tư 06/2024 gia hạn việc áp dụng các quy định về cơ cấu thời hạn trả nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng của Thông tư 02/2023 **đến hết ngày 31/12/2024**.

Cụ thể, TCTD được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư 02/2023, cụ thể như sau:

- Dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24/4/2023 và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính.
- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày Thông tư 02/2023 có hiệu lực (tức ngày 24/4/2023) đến hết ngày 31/12/2024.
- Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận.
- Được TCTD đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận.
- Khách hàng được TCTD đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc

và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại.

- TCTD không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật.
- Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và **không**

**vượt quá 12 tháng** kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

- Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách được kéo dài đến hết ngày 31/12/2024.

Thông tư 06/2024 có hiệu lực ngay lập tức từ ngày ký ban hành, **tức ngày 18/6/2024.**

### 3. Sửa đổi, bổ sung điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh

Ngày 28/6/2024, NHNN đã ban hành Thông tư 19/2024/TT-NHNN ("**Thông tư 19/2024**") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2023/TT-NHNN về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh. Thông tư 19/2024 có hiệu lực **từ ngày 01/7/2024** đã bổ sung thêm một số loại hình khoản vay nước ngoài (KVNN) mới với những quy định cụ thể sau đây:

#### 3.1 KVNN phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Liên quan đến KVNN phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD), các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 1 của Thông tư 19/2024 quy định như sau:

- KVNN phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng của TCTD (ngân hàng phát hành) là khoản vay hình thành từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thư tín dụng theo quy định. Trong đó, ngân hàng phát hành (bên đi vay) nhận khoản tín dụng từ ngân hàng hoàn trả (bên cho vay) là người không cư trú khi ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả trước ngày đến

hạn thư tín dụng theo thỏa thuận tại thư tín dụng.

- Bên đi vay khi vay trung, dài hạn nước ngoài sẽ **không cần chứng minh** mục đích khi sử dụng khoản vay để thanh toán các khoản vay phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng.
- Những khoản vay ngắn hạn nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ phát hành Thư tín dụng sẽ **không bị giới hạn** tỷ lệ tối đa tổng dư nợ gốc của các khoản vay ngắn hạn nước ngoài tính trên vốn tự có riêng lẻ tại thời điểm 31/12 của năm liền trước thời điểm phát sinh khoản vay như đối với các khoản vay cho mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động cấp tín dụng theo tăng trưởng tín dụng của bên đi vay hoặc cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay (30% đối với ngân hàng thương mại và 150% đối với chi nhánh ngân

hàng nước ngoài, các tổ chức tín dụng khác).

- Tuy nhiên, khi thực hiện KVNN phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng TCTD, bên đi vay phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các tỷ lệ bảo đảm an toàn tại Luật Các tổ chức tín dụng tại các thời điểm cuối của 03 tháng gần nhất trước ngày ký thỏa thuận vay nước ngoài, thỏa thuận thay đổi tăng giá trị KVNN, trừ trường hợp bên đi vay là tổ chức tín dụng hỗ trợ theo phương án phục hồi đã được phê duyệt, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định cho các nhóm đối tượng này tại Luật Các tổ chức tín dụng.

### 3.2 KVNN để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa của bên đi vay không phải là tổ chức tín dụng

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư 19/2024, khi thực hiện KVNN để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm phục vụ thực hiện dự án đầu tư hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác của bên đi vay:

- Mục đích vay nước ngoài của bên đi vay được xác định nhằm thực hiện dự án đầu tư hoặc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác của bên đi vay theo quy định.
- Bên đi vay được loại trừ dư nợ vay trung dài hạn nước ngoài bằng hàng phát sinh từ hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm khi tính toán giới hạn vay nước ngoài như sau:
  - Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư: số dư nợ gốc của các khoản vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho dự án đầu tư tối đa không vượt quá giới hạn vay vốn của dự án đầu tư (tức phần chênh lệch giữa tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư và vốn góp của nhà đầu tư ghi nhận tại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư).
  - Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay: số dư nợ vay trung, dài hạn trong nước và nước ngoài của bên đi vay (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn) phục vụ cho mục đích này không vượt quá tổng nhu cầu vốn vay tại Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Bên đi vay được vay nước ngoài để thanh toán hợp đồng nhập khẩu hàng hóa (bao gồm cả việc trả nợ bắt buộc đối với ngân hàng phát hành) theo thư tín dụng được phát hành bởi ngân hàng phát hành.

#### 4. Bổ sung nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng

Ngày 28/6/2024, NHNN đã ban hành Thông tư 11/2024/TT-NHNN (“**Thông tư 11/2024**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN (“**Thông tư 16/2021**”) quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, trong đó đáng chú ý là việc bổ sung thêm hai nguyên tắc trong hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của TCTD.

(1) *Doanh nghiệp phải gửi cho TCTD thông tin về người liên quan:* nguyên tắc này yêu cầu trước thời điểm TCTD mua trái phiếu doanh nghiệp, doanh nghiệp phải gửi cho TCTD thông tin về người có liên quan mà doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải gửi cho TCTD, cụ thể như sau:

- *Thông tin về người có liên quan là cá nhân*, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với doanh nghiệp phát hành.
- *Thông tin về người có liên quan là tổ chức*, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với doanh nghiệp phát hành.

(2) *Không dùng tiền mặt trong mua, bán trái phiếu doanh nghiệp:* nguyên tắc này yêu cầu TCTD phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán trong hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

Bên cạnh việc bổ sung thêm hai nguyên tắc nêu trên, Thông tư 11/2024 cũng bãi bỏ hai nguyên tắc trong hoạt động mua, bán trái phiếu doanh nghiệp: (1) nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của TCTD, và (2) nguyên tắc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp giữa ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc và bên nhận chuyển giao bắt buộc, việc bán có kỳ hạn trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 11 và khoản 12 Điều 4 của Thông tư 16/2021.

Thông tư 11/2024 sẽ có hiệu lực từ **ngày 12/8/2024**.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của bà **Trần Nguyễn Phương Anh** có tiêu đề **“Gỡ rối” vấn đề hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu nước ngoài** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 13/06/2024 số 24-2024 (1.748).

## BÀI VIẾT

Chỉ riêng năm 2023, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội (Tòa Án Hà Nội) đã ban hành hai quyết định về việc hủy phán quyết trọng tài có nhận định trái ngược nhau về tính bắt buộc của việc hợp pháp hóa lãnh sự các tài liệu nước ngoài trong thủ tục tố tụng trọng tài. Bất đồng về cách giải thích pháp luật cho cùng một vấn đề trong cùng một tòa án gây ra không ít bối rối trong cả cộng đồng luật sư lẫn công chúng.

Cụ thể, tại Quyết định 12/2023/QĐ-PQTT ngày 4-7-2023 (Quyết định 12/2023), Tòa án Hà Nội nhận định phán quyết trọng tài vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi Hội đồng trọng tài thụ lý và giải quyết vụ tranh chấp khi các giấy tờ của nguyên đơn gửi từ nước ngoài chưa được hợp pháp hóa lãnh sự, từ đó quyết định hủy phán quyết trọng tài. Trong khi đó, Quyết định 16/2023/QĐ-PQTT ngày 27-11-2023 (Quyết định 16/2023) lại cho rằng đơn khởi kiện không cần hợp pháp hóa lãnh sự nếu cơ quan tiếp nhận (mà trong trường hợp này là Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam – VIAC) không có yêu cầu.

Tòa án Nhân dân tối cao đã công bố dự thảo Án lệ số 15/2024 (dự thảo Án lệ) với nguồn án lệ chính là Quyết định 16/2023 nói trên. Tình huống án lệ như sau: Bên yêu cầu có yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với lý do Hội đồng trọng tài không yêu cầu bên liên quan hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, tài liệu lập ở nước ngoài được nộp tại trọng tài thương mại Việt Nam. Dự thảo Án lệ đề xuất giải pháp pháp lý là tòa án phải xác định giấy tờ, tài liệu này không nhất thiết phải hợp pháp hóa lãnh sự nếu tổ chức trọng tài tiếp nhận giấy tờ, tài liệu này không yêu cầu, trừ trường hợp Quy tắc tố tụng trọng tài có quy định.

Án lệ được đề xuất dựa trên việc Luật Trọng tài thương mại 2010 không có quy định yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu được lập ở nước ngoài khi nộp tại trọng tài Việt Nam. Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 5-12-2011 về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự (Nghị định 111/2011) cũng không có quy định yêu cầu như vậy. Việc một số thẩm phán có quan điểm ngược lại và quyết định hủy một số phán quyết trọng tài là không phù

hợp với các văn bản pháp luật nói trên, cũng không phù hợp với thông lệ quốc tế, do đó cần có án lệ để thống nhất áp dụng pháp luật. Dự thảo Án lệ cũng ghi nhận rằng việc phát triển án lệ về vấn đề này là cần thiết để đảm bảo hoạt động trọng tài tại Việt Nam hiệu quả, nhanh gọn.

Tại Quyết định 16/2023, Tòa án Hà Nội căn cứ khoản 4, điều 9, Nghị định 111/2011 để nhận định rằng VIAC (là cơ quan tiếp nhận) không yêu cầu phải hợp pháp hóa lãnh sự thì không nhất thiết phải hợp pháp hóa lãnh sự. Tuy nhiên, nhận định này chưa thật sự thuyết phục vì theo khoản 4, điều 9, Nghị Định 111/2011, việc miễn hợp pháp hóa lãnh sự của tài liệu do cơ quan tiếp nhận của Việt Nam quyết định phải phù hợp với quy định pháp luật tương ứng của Việt Nam. Mà cho đến nay, pháp luật chưa trao cho các trung tâm trọng tài và/hoặc hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp quyền quyết định có yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu hay không.

Đáng chú ý, trong cả Quyết định 12/2023 và Quyết định 16/2023, bên yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đều

cho rằng việc không hợp pháp hóa lãnh sự tài liệu nước ngoài là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, vốn dĩ là một khái niệm chưa được thống nhất cách diễn giải và áp dụng mặc dù đã được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao. Ngay cả Tòa án Hà Nội trong Quyết định 12/2023, dù đồng ý với bên yêu cầu hủy phán quyết trọng tài trong nhận định của mình, cũng không chỉ ra được cụ

thể nguyên tắc cơ bản nào bị vi phạm.

Trong bối cảnh như vậy, việc thông qua và ban hành chính thức Án lệ 15/2024 sẽ giúp bổ sung cơ sở pháp lý để các trung tâm trọng tài tiếp nhận vụ việc cũng như hội đồng trọng tài giải quyết vụ việc có đầy đủ thẩm quyền quyết định việc có yêu cầu các bên hợp pháp hóa lãnh sự các tài liệu nước ngoài hay không. Việc bổ sung cơ sở pháp lý một mặt giúp thống nhất cách hiểu của tất cả các bên liên quan,

tạo thuận lợi trong tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài, mặt khác loại trừ việc các bên liên hệ vấn đề hợp pháp hóa lãnh sự với vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Điều này đồng thời củng cố lợi thế tiết kiệm thời gian và tiền bạc của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại so với tại tòa án theo hướng tinh giản thủ tục và giấy tờ, phù hợp với chủ trương khuyến khích phát triển trọng tài thương mại tại Việt Nam.





**1. Chính sách thuế khi sáp nhập doanh nghiệp**

Trường hợp sáp nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi sáp nhập; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì doanh nghiệp nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Doanh nghiệp nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp bị sáp nhập. Doanh nghiệp nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp bị sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập.

*Tổng cục Hải quan trả lời vướng mắc của Công ty TNHH J-Tech Vina tại Công văn số 3333/TCHQ-TXNK ngày 09/7/2024.*

**2. Chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền thuê đất**

**Về lập hóa đơn:** Trường hợp Công ty chuyển nhượng quyền thuê đất thì phải lập hóa đơn để giao cho bên nhận chuyển nhượng (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa).

**Về thuế giá trị gia tăng:** Trường hợp Công ty chuyển nhượng quyền thuê đất, giá tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định tại Điều 1.1 của Nghị định 49/2022/NĐ-CP. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng quyền thuê đất là 10%.

**Về thuế thu nhập doanh nghiệp:** Trường hợp Công ty chuyển nhượng quyền thuê đất thì tính thuế thu nhập doanh

nh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 của Thông tư 78/2014/TT-BTC.

*Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời vướng mắc của Chi nhánh Công Ty TNHH CJ Freshway Việt Nam tại Công văn số 18226/CTBDU-TTHT ngày 08/7/2024.*

**3. Chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chơi Golf**

Trường hợp Công ty có cử một hoặc vài nhân sự tham gia chơi Golf để giao lưu hợp tác với khách hàng thì:

- Nếu các chứng từ và hóa đơn chi phí chơi Golf đều mang tên Công ty thì khoản chi phí này không phải là thu nhập người lao động nhận được nên không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.
- Nếu thẻ chơi Golf ghi đích danh tên người đại diện là nhân sự của Công ty thì chi phí đó tính vào thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân tham gia.

*Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Văn phòng đại diện The Zenitaka Corporation tại Hà Nội tại Công văn số 39488/CTHN-TTHT ngày 04/7/2024.*

**4. Xuất hóa đơn thu hộ tiền điện nước**

Trường hợp Công ty kinh doanh cho thuê nhà xưởng, có chi phí tiền điện nước chung, chưa tách riêng hóa đơn điện nước cho bên thuê nhà xưởng, thì Công ty xuất hóa đơn ghi “thu hộ tiền điện nước” theo số lượng thực tế sử dụng của bên thuê nhà xưởng vì Công ty không có chức năng sản xuất kinh doanh điện nước; hóa đơn do Công ty xuất trong trường hợp này, bên thuê nhà xưởng vẫn được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Cục Thuế tỉnh Bình Định trả lời vướng mắc của Công ty CP Sản xuất Đầu tư Dịch vụ Long Vạn Phát tại Công văn số 2459/CTBDI-TTHT ngày 09/7/2024.*

## 1. Chính thức giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2024

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết trước đó của Quốc hội.

Theo đó, từ 01/7/2024, các hàng hóa, dịch vụ sẽ được duy trì mức thuế GTGT ưu đãi 8% (tức giảm 2%) đến cuối năm nay.

Một số mặt hàng gồm viên thông; tài chính - ngân hàng; chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản; kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than) ... không thuộc nhóm được ưu đãi thuế.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT 5% theo quy định của Luật Thuế GTGT thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT và không được giảm thuế GTGT.

Cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với

hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

Theo tính toán trước đó của Chính phủ, việc nói thêm thời gian giảm thuế 2% thêm 6 tháng dự kiến làm giảm thu ngân sách nửa cuối năm nay khoảng 24.000 tỷ đồng (tương đương 4.000 tỷ đồng/tháng). Ngân sách ước tính giảm gần 47.500 tỷ đồng cả năm 2024.

Đổi lại, chính sách sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tạo thêm nguồn thu cho ngân sách. Doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh; người dân giảm chi phí tiêu dùng...

*Theo dantri.com.vn*

## 2. Đề xuất điện mặt trời mái nhà tự dùng bán cho EVN giá 671 đồng một kWh

Để khuyến khích phát triển năng lượng sạch, Phó thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Công Thương nghiên cứu thí điểm điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu không dùng hết sẽ được bán lên lưới quốc gia. Sản lượng bán tối đa 10% tổng công suất. Bộ Công Thương cũng được yêu cầu đưa ra giá mua lượng điện dư từ các hệ thống điện mặt trời mái nhà tự dùng.

Tại báo cáo ngày 11/7, Bộ Công Thương đưa ra các phương án giá mua

bán. **Phương án 1**, giá mua điện dư thừa tính theo mức bình quân biểu chi phí tránh được hàng năm do Bộ Công Thương ban hành. Biểu phí tránh được là chi phí sản xuất 1 kWh tính theo thời gian sử dụng trong ngày và các vùng, mùa trong năm, áp dụng cho các nhà máy điện nhỏ dùng năng lượng tái tạo chưa có giá riêng, như thủy điện nhỏ.

**Phương án 2**, lấy bằng giá biên thị trường điện (SMP) từng giờ (không gồm giá công suất thị trường - CAN) và

trừ đi chi phí phân phối trên 1 kWh. Đây là giá của tổ máy hay nhà máy cuối cùng tham gia phát điện vào hệ thống.

Tuy nhiên, Bộ Công Thương cho rằng hiện không có phương pháp nào phù hợp để xây dựng giá mua điện dư thừa, nên không có đủ lý luận để lấy giá mua điện dư phát lên lưới quốc gia theo phương án 1 hay 2.

Vì thế, Bộ Công Thương đề xuất trước mắt tạm áp dụng giá mua điện dư phát lên lưới từ 600-700 đồng một kWh, cụ thể ở 671 đồng một kWh (tính theo chi phí tránh được bình quân năm 2023). Mức này thấp hơn 58-63% giá mua các dự án điện tái tạo chuyển tiếp đang áp theo khung giá của Bộ Công Thương (1.587-1.816 đồng một kWh).

Bộ Công Thương cho hay giá này có thể điều chỉnh hàng năm để phù hợp từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện. Phương án này đơn giản, dễ thực hiện và tiết kiệm chi phí đầu tư của EVN.

Liên quan tới yêu cầu thí điểm mua sản lượng điện dư tối đa 10% tổng công suất, Bộ Công Thương cho rằng phương án này sẽ có chi phí cao, do người dân phải lắp thêm thiết bị có thể giới hạn lượng điện phát lên lưới (limit export). Điều này sẽ hạn chế khuyến khích đầu tư. Do đó, Bộ Công Thương đề xuất phương án mua lại không quá 10% lượng điện trên tổng lượng điện dư phát lên lưới. Việc này nhằm đảm bảo khuyến khích, đơn giản thực hiện, tiết kiệm chi phí đầu tư, tránh tiêu cực, lãng phí nguồn lực xã hội.

*Theo vnexpress.net*



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.	10/7/2024	10/7/2024
2	Nghị định 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý Nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.	10/7/2024	10/7/2024
3	Nghị định 80/2024/NĐ-CP quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn.	03/7/2024	03/7/2024
4	Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	30/6/2024	01/7/2024
5	Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.	30/6/2024	01/7/2024
6	Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội.	30/6/2024	01/7/2024
7	Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất.	27/6/2024	01/01/2025
8	Nghị định 70/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.	25/6/2024	01/7/2024
9	Nghị định 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử.	25/6/2024	01/7/2024
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>			
1	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	01/7/2024	01/7/2024
2	Quyết định 07/2024/QĐ-TTg ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.	20/6/2024	01/7/2024
<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1	Thông tư 46/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2021/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.	09/7/2024	28/8/2024
2	Thông tư 43/2024/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	28/6/2024	01/7/2024
<b>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			
1	Thông tư 08/2024/TT-BTTTT quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông.	10/7/2024	23/8/2024

2	Thông tư 06/2024/TT-BTTTT về quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam.	01/7/2024	15/8/2024
<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM</b>			
1	Thông tư 25/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.	28/6/2024	01/7/2024
2	Thông tư 21/2024/TT-NHNN quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.	28/6/2024	01/7/2024
3	Thông tư 20/2024/TT-NHNN quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	28/6/2024	01/7/2024
4	Thông tư 19/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2023/TT-NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh.	28/6/2024	01/7/2024
5	Thông tư 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.	28/6/2024	01/7/2024
6	Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.	28/6/2024	01/7/2024
7	Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.	28/6/2024	01/7/2024
8	Thông tư 12/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.	28/6/2024	01/7/2024
9	Thông tư 11/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2021/TT-NHNN quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.	28/6/2024	12/8/2024
10	Thông tư 07/2024/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý thanh toán.	21/6/2024	01/7/2024
11	Thông tư 06/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN quy định về việc tổ tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.	18/6/2024	18/6/2024



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

## LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)

**Trụ sở chính – TP. HCM**

Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*

www.gvlawyers.com.vn

